TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T. T.** **THÀNH PHỐ H.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập-tự do-hạnh phúc
	T. T., ngày 26 tháng 10 năm 2021.
***	
Số: 123 /QĐST-HNGĐ	

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 151/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021.

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T., sinh năm 1990;
- Bị đơn: Anh Trần Duy Đ., sinh năm 1990;

Đều trú tại: Thôn Đ. H., xã K. H., huyện T. T., thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,58,81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

   Chị Nguyễn Thị T. và anh Trần Duy Đ.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T. và anh Trần Duy Đ. thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T. và anh Trần Duy Đ. có 02 con chung là Trần Trường G., sinh ngày 02/05/2010 và Trần Quốc K., sinh ngày 17/11/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T. và anh Đ.: Chị T. được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Quốc K., anh Đạt tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Trường G., đến khi các con chung trưởng thành và đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác. Quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung của chị T. và anh Đ. được pháp luật bảo vệ.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T. tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0022610 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. T., thành phố H. (Do ông Vũ Văn B. nộp thay). Trả lại cho chị T. 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan H.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.;
- UBND xã K. H.;
- Lưu hồ sơ.